

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2011/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý và sử dụng viện trợ
phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 18/TTr-SKHĐT ngày 02/3/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 01/4/2011 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định quản lý nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh các hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (sau đây viết tắt là PCPNN) thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khác được thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Các Bên tài trợ, các cơ quan quản lý hành chính, các đối tượng được tiếp nhận viện trợ theo quy định của Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ (Nghị định 93/2009/NĐ-CP).

Chương II

VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT VÀ QUẢN LÝ CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PCPNN

Điều 3. Giao Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể, UBND các huyện, thành phố xây dựng chương trình, tổ chức các hình thức vận động, đàm phán các khoản viện trợ PCPNN, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng giai đoạn cụ thể.

Điều 4. UBND tỉnh giao cho một đơn vị hoặc tổ chức có chức năng phù hợp làm chủ khoản viện trợ PCPNN. Nhiệm vụ của chủ khoản viện trợ PCPNN thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP và Điều 7 của Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Thông tư 07/2010/TT-BKH).

Điều 5. Thẩm định chương trình, dự án viện trợ PCPNN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định văn kiện chương

trình, danh mục dự án vận động viện trợ PCPNN, các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; chủ trì chuẩn bị các ý kiến của UBND tỉnh đối với các khoản viện trợ PCPNN do các cơ quan chủ trì thẩm định khác lấy ý kiến.

2. Nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP.

Điều 6. Hồ sơ chương trình, dự án

1. Hồ sơ trình thẩm định văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án đảm bảo tuân thủ các quy định tại Điều 9, Điều 12 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP. Kết cấu văn kiện chương trình, dự án theo mẫu Phụ lục 1a, 1b, 1c của Thông tư số 07/2010/TT-BKH.

2. Đối với các khoản viện trợ PCPNN có tính chất đầu tư xây dựng thì hồ sơ phải được chuẩn bị theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

Điều 7. Quy trình và thời hạn thẩm định các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh

1. Chủ khoản viện trợ PCPNN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư 8 bộ hồ sơ. Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định không quá 03 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa hoàn thiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu Chủ khoản viện trợ PCPNN bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ hợp lệ theo quy định.

2. Tổ chức thẩm định theo một trong 3 hình thức sau:

a) Đối với các chương trình, dự án có quy mô nhỏ, tính chất đơn giản, Sở Kế hoạch và Đầu tư tự tổ chức thẩm định và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định; lập báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo quyết định phê duyệt theo quy định tại Điều 12 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP gửi UBND tỉnh trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các cơ quan liên quan:

Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bộ hồ sơ hợp lệ kèm theo văn bản đề nghị lấy ý kiến thẩm định các cơ quan có liên quan. Thời hạn các cơ quan có ý kiến thẩm định bằng văn bản không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư ký văn bản lấy ý kiến. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan liên quan không có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thì coi như đã đồng ý hoàn toàn với các nội dung của hồ sơ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các ý kiến thẩm định, lập báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo quyết định phê duyệt theo quy định tại Điều 12 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP gửi UBND tỉnh, kèm theo bản sao văn bản thẩm định của các cơ quan trong thời gian không quá 05 ngày làm việc.

c) Tổ chức họp thẩm định:

Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức họp thẩm định. Giấy mời kèm theo hồ sơ hợp lệ gửi các cơ quan liên quan trước khi họp ít nhất 5 ngày làm việc.

Trường hợp cuộc họp thẩm định kết luận hồ sơ khoản viện trợ PCPNN đủ điều kiện phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo quyết định phê duyệt theo quy định tại Điều 12 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP, biên bản thẩm định (theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo Thông tư 07/2010/TT-BKH) gửi UBND tỉnh trong thời gian không quá 05 ngày làm việc.

Trường hợp cuộc họp thẩm định kết luận hồ sơ khoản viện trợ PCPNN chưa đủ điều kiện phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư có thông báo kết luận cuộc họp gửi Chủ khoản viện trợ PCPNN nêu rõ những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh hoặc giải trình trong thời hạn 3 ngày làm việc sau khi họp. Sau khi nhận hồ sơ bổ sung theo yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể thực hiện một trong các hình thức thẩm định nói trên.

Điều 8. Quy trình và thời hạn tổ chức thẩm định khoản viện trợ PCPNN do cơ quan chủ trì thẩm định khác lấy ý kiến của UBND tỉnh

1. Văn bản và hồ sơ lấy ý kiến của UBND tỉnh do các cơ quan chủ trì thẩm định khác phải đảm bảo theo quy định tại Điều 9, Điều 12 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP.

2. Tổ chức lấy ý kiến theo một trong 3 hình thức sau:

a) Đối với các chương trình, dự án có tính chất đơn giản, Sở Kế hoạch và Đầu tư tự xem xét; gửi văn bản về ý kiến xem xét, dự thảo văn bản về ý kiến của UBND tỉnh trong thời hạn không quá 6 ngày làm việc.

b) Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan:

Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bản sao hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Thời hạn các cơ quan có ý kiến bằng văn bản không quá 6 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư ký văn bản lấy ý kiến. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan liên quan không có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thì coi như đã đồng ý hoàn toàn với các nội dung của hồ sơ.

Trong thời hạn không quá 4 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, gửi văn bản về ý kiến xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản về ý kiến của UBND tỉnh.

c) Tổ chức họp lấy ý kiến của các cơ quan liên quan:

Trong thời hạn 6 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức họp lấy ý kiến. Giấy mời kèm theo bản sao hồ sơ gửi các cơ quan liên quan trước khi họp ít nhất 4 ngày làm việc.

Trong thời hạn không quá 4 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, gửi văn bản về ý kiến xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản về ý kiến của UBND tỉnh.

Điều 9. Các hình thức quản lý, thực hiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Thông tư 07/2010/TT-BKH.

Điều 10. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án viện trợ PCPNN trong quá trình thực hiện

1. Chủ khoản viện trợ PCPNN phải lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh (Tờ trình đề nghị cấp có thẩm

quyền phê duyệt điều chỉnh, hồ sơ, các văn bản pháp lý có liên quan) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư 8 bộ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định hồ sơ điều chỉnh, bổ sung theo các hình thức, thời hạn thực hiện như Điều 7 của Quy định này.

3. Đối với các chương trình, dự án do các cơ quan chủ trì thẩm định khác lấy ý kiến của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, đề xuất với UBND tỉnh theo các hình thức, thời hạn thực hiện như Điều 8 của Quy định này.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, cấp giấy phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo hiểm công trình xây dựng, thanh toán, quyết toán các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ PCPNN được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 12. Giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện viện trợ PCPNN được thực hiện theo quy định tại các Điều 24, 25, 26, 28 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP. Kinh phí cho công tác quản lý, giám sát, đánh giá viện trợ PCPNN của các cơ quan quản lý nhà nước được cấp từ ngân sách nhà nước hàng năm.

Điều 13. Chế độ, biểu mẫu Báo cáo quản lý, thực hiện các khoản viện trợ PCPNN thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP và các Điều 10, 11, 12 của Thông tư 07/2010/TT-BKH.

Chủ khoản viện trợ PCPNN, các Ban quản lý chương trình, dự án gửi báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định ở trên, đồng thời gửi tới các cơ quan quản lý liên quan gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố địa bàn thực hiện dự án để quản lý, tổng hợp.

Chương III **QUẢN LÝ VỐN ĐỐI ỨNG**

Điều 14. Lập kế hoạch vốn đối ứng

1. Chủ khoản viện trợ PCPNN lập kế hoạch vốn để chuẩn bị chương trình, dự án, vốn chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án bằng nguồn vốn ngân sách địa phương cho các chương trình, dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch vốn ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước của tỉnh.

2. Các chương trình, dự án không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để chuẩn bị được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP.

Điều 15. Các chương trình, dự án được bố trí vốn đối ứng

1. Các khoản viện trợ thuộc các lĩnh vực ưu tiên sử dụng viện trợ quy định tại Điều 3 của Nghị định 93/2009/NĐ-CP và Bên tài trợ có yêu cầu.

2. UBND tỉnh phê duyệt chương trình, dự án cụ thể có quy định về bố trí vốn đối ứng, hoặc có văn bản đồng ý bố trí vốn đối ứng cho các chương trình, dự án do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khác.

Điều 16. Nguồn vốn đối ứng

1. Nguồn ngân sách tỉnh.
2. Nguồn ngân sách của các huyện, thành phố Lạng Sơn
3. Nguồn vận động đóng góp của các tổ chức, cá nhân và dân cư (tiền, hiện vật, nhân lực).

Điều 17. Quản lý thanh toán, quyết toán, thanh tra, kiểm tra vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Ngoại vụ có nhiệm vụ:

a) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xây dựng Chương trình, danh mục dự án, xúc tiến, vận động, đàm phán các khoản viện trợ PCPNN cho tỉnh phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định chương trình, dự án PCPNN, thẩm định năng lực, tư cách pháp nhân của Bên tài trợ và Chủ khoản viện trợ PCPNN theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ:

a) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ các chương trình, dự án PCPNN, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho theo đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và thực hiện khoản viện trợ PCPNN; tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả viện trợ PCPNN; đề xuất với UBND tỉnh xem xét, xử lý những vấn đề liên quan theo thẩm quyền.

d) Thực hiện định kỳ báo cáo, đột xuất về tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn.

3. Công an tỉnh có nhiệm vụ:

a) Quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, các cơ quan liên quan thẩm định các chương trình, dự án PCPNN, đảm bảo các nội dung, hoạt động triển khai không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

c) Theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

d) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân trong quá trình vận động, tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

4. Sở Tài chính có nhiệm vụ:

a) Chủ trì và phối hợp cùng các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quản lý tài chính đối với các khoản viện trợ PCPNN theo thẩm quyền.

b) Tổng hợp, kiểm tra việc thanh toán, quyết toán các nguồn vốn đối ứng cho khoản viện trợ PCPNN theo quy định của Luật Ngân sách.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Chương trình, dự án PCPNN trên địa bàn tỉnh; đề xuất phân bổ vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các khoản viện trợ PCPNN đã được phê duyệt theo đúng quy định.

5. Sở Nội vụ có nhiệm vụ:

a) Quản lý, giám sát, đánh giá việc chấp hành thực hiện đường lối, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Chương trình, dự án PCPNN.

6. Sở Tư pháp có nhiệm vụ: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Chương trình, dự án, văn kiện viện trợ PCPNN theo đúng quy định của pháp luật.

7. Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Thẩm tra, xem xét thủ tục, nội dung hồ sơ các khoản viện trợ PCPNN trước khi trình UBND tỉnh quyết định, hoặc ý kiến của UBND tỉnh đối với khoản viện trợ PCPNN do các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khác lấy ý kiến.

b) Giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy định quản lý viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

1. Thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát các đơn vị trực thuộc tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN thực hiện đúng các quy định về quản lý viện trợ PCPNN của Chính phủ và của tỉnh.

2. Hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình sử dụng viện trợ PCPNN gửi Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ và các cơ quan chức năng liên quan trong quá trình khảo sát, lập, thẩm định các chương trình, dự án do tổ chức PCPNN tài trợ triển khai trên địa bàn.

5. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch là đơn vị đầu mối trong việc quản lý sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn huyện, thành phố, với nhiệm vụ tham mưu ý kiến trong việc khảo sát, lập, thẩm định, tổng hợp theo dõi và báo cáo tình hình tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn.

Điều 20. Trách nhiệm của các chủ khoản viện trợ PCPNN

1. Tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN theo đúng Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN của Chính phủ và Quy định này.
2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo Quy định tại Điều 13 của Quy định này.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các chủ thể thực hiện có liên quan đề xuất bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình